

Giải câu 1 trang 106, 107, 108 vở bài tập Tiếng Việt lớp 5

Liệt kê các từ ngữ:

- a) Chỉ những người thân trong gia đình M: cha, mẹ, chú, dì,...
- b) Chỉ những người gần gũi em trong trường học M: cô giáo (thầy giáo), bạn bè, lớp trưởng,...
- c) Chỉ các nghề nghiệp khác nhau M: công nhân
- d) Chỉ các dân tộc anh em trên đất nước ta M: Ba-na, Dao, Kinh,...

Đáp án:

- a) Chỉ những người thân trong gia đình Cha, mẹ, chú, dì, anh, chị, em, bác, thím, mợ, cô, cậu, ông, bà, cố, cụ, anh rể, chị dâu, chắt,...
- b) Chỉ những người gần gũi em trong trường học Cô giáo, thầy giáo, bạn bè, lớp trưởng, bác bảo vệ, thầy hiệu trưởng, thầy phụ trách đội, cô lao công,...
- c) Chỉ các nghề nghiệp khác nhau Công nhân, nông dân, họa sĩ, y sĩ, bác sĩ, kĩ sư, thợ dệt, thợ điện, bộ đội, phi công,...
- d) Chỉ các dân tộc anh em trên đất nước ta Ba-na, Dao, Kinh, Tày, Nùng, Thái, Khơ-me, Mường, Ê-đê, Xơ-đăng, Gia-rai,...

Giải câu 2 trang 106, 107, 108 vở bài tập Tiếng Việt lớp 5

Ghi lại các câu tục ngữ, thành ngữ, ca dao nói về quan hệ gia đình, thầy trò, bè bạn.

M: Chị ngã, em nâng.

- a) Về quan hệ gia đình
- b) Về quan hệ thầy trò
- c) Về quan hệ bạn bè

Đáp án:

- Anh em như thể chân tay
- Rách lành đùm bọc đỡ hay đỡ đần.
- a) Về quan hệ gia đình
- Công cha như núi Thái Sơn
- Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra.
- Không thầy đố mày làm nên
- b) Về quan hệ thầy trò
- Tôn sư trọng đạo

- Muốn sang thì bắc cầu kiều

Muôn con hay chữ thì yêu lấy thầy.

- Học thầy không tày học bạn

- Buôn có bạn, bán có phường

c) Về quan hệ bạn bè - Bán anh em xa, mua láng giềng gần

- Bốn biển một nhà

Giải câu 3 trang 106, 107, 108 vở bài tập Tiếng Việt lớp 5

Ghi lại các từ ngữ miêu tả ngoại hình của người (làm 3 trong 5 ý a, b, c, d, e)

a) Miêu tả mái tóc M: đen nhánh, óng ả,....

b) Miêu tả đôi mắt M: một mí, đen láy,...

c) Miêu tả khuôn mặt M: trái xoan, vuông vức,...

d) Miêu tả làn da M: trắng trẻo, nhẵn nhéo,....

e) Miêu tả vóc người M: vạm vỡ, dong dỏng,...

Đáp án:

a) Miêu tả mái tóc M: đen nhánh, óng ả, thướt tha, mượt mà, hoa mái tóc. râu, muối tiêu, bạc trắng, lơ thơ, dày, cứng như rễ tre, xơ xác, tóc sâu,...

b) Miêu tả đôi mắt M: một mí, đen láy, hai mí, bồ câu, hạt nhãn hung huyền, mơ màng, tinh anh, tinh ranh, soi mói, lấu lỉnh, lim dim, mờ đục, ti hí,...

c) Miêu tả khuôn mặt M: trái xoan, vuông vức, bầu bĩnh, thanh tú, vuông chữ điền, phúc hậu, bánh đúc, mặt lười cày, mặt choắt, đầy đặn,...

d) Miêu tả làn da M: trắng trẻo, nhẵn nhéo, mịn màng, đen sì, ngăm đen, ngăm ngăm, bánh mật, sần sùi, xù xì thô nháp, nõn nà, trắng hồng, trắng như trứng gà bóc,...

e) Miêu tả vóc người M: vạm vỡ, dong dỏng, lực lưỡng, cân đối, thanh mảnh, nho nhã, thanh tú, còm nhom, gầy đét, cao lớn, thấp bé, lùn tịt,...

Giải câu 4 trang 106, 107, 108 vở bài tập Tiếng Việt lớp 5

Viết một đoạn văn khoảng 5 câu miêu tả ngoại hình của một người thân hoặc một người em quen biết (chú ý sử dụng một số từ ngữ vừa tìm được ở bài tập 3)

Đáp án:

Diễm là bạn gái thân nhất của em. Ngoài việc yêu quý bạn ấy vì tính tình bạn ấy thật tốt, rất hay giúp đỡ mọi người, em còn yêu quý bạn vì nhìn bạn rất xinh! Da của Diễm mịn màng và trắng hồng, bạn có đôi mắt tròn và đen, cặp lông mày thanh tú. Ai nhìn bạn ấy cũng bảo đó là cặp mắt

thông minh. Hàm răng trắng đều và mái tóc thật đặc biệt, mái tóc bạn không thẳng mà lại xoắn tít! Em hãy trêu bạn là "se xù" nhưng bạn ấy không hề giận!